

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 04 tháng 3 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 523/2024/TLST-DS ngày 20 tháng 11 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

\*. *Nguyện đơn*: Bà Phan Thị T năm 1958.

Địa chỉ: khu phố B, thị trấn B, huyện C, tỉnh Tiền Giang

*Người đại diện theo ủy quyền của bà Phan Thị T1* Bà Nguyễn Thị T2 T1 sinh năm 1959.

Địa chỉ: Số B, phường E, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

\*. *Bị đơn*: Bà Trần Thị M năm 1952.

Địa chỉ: khu phố B, thị trấn B, huyện C, tỉnh Tiền Giang

\*. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

- Anh Mai Văn P năm 1979;

- Chị Mai Thị Hoàng A năm 1986;

Cùng địa chỉ: khu phố B, thị trấn B, huyện C, tỉnh Tiền Giang

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Trần Thị M1 các thành viên trong hộ là anh Mai Văn P1 Mai Thị Hoàng A1 nhất mở cho bà Phan Thị T3 lối đi và 01 đường cấp, thoát nước (bà T4 đường ống cấp, thoát nước phía dưới lối đi được mở) có diện tích 81,1m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 281, tờ bản đồ số 5, diện tích 159,2m<sup>2</sup>, loại đất chuyên trồng lúa nước, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CN10148 ngày 25/12/2023 do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C cho hộ bà Trần Thị M2 đi có chiều ngang hai đầu là 01m, chiều dài một cạnh 68,88m, chiều dài một cạnh là 68,12m. Phần đất làm lối đi và đường cấp, thoát nước có tứ cận như sau:

+ Phía Bắc giáp đường đất;

- + Phía Nam giáp thửa 311;
- + Phía Đông giáp thửa 283, thửa 412, thửa 414;
- + Phía Tây giáp phần còn lại thửa 281.

(Có sơ đồ kèm theo)

- Bà Phan Thị T5 nghĩa vụ trả giá trị đất cho bà Trần Thị M3 anh Mai Văn P1 Mai Thị Hoàng A2 số tiền 90.000.000 đồng.

Thực hiện khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Các đương sự được quyền liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để thực hiện đăng ký việc xác lập quyền sử dụng hạn chế đối với thửa đất liền kề theo quy định tại Điều 29 và điểm l, điểm m khoản 1 Điều 133 Luật Đất đai năm 2024

- Về án phí: bà Phan Thị T6 bà Trần Thị M4 người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lê Văn Giang**